

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 27 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Thao

Bà Vy Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/TLHS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo;

Lộc Văn A, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1991 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; con ông: Lộc Văn D và bà Dương Thị P; có vợ: Tô Thị N; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 15/2008/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định xử phạt 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng; hiện đang bị giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 15 tháng 02 năm 2019; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bế Quang Hưng - Luật sư Văn phòng Luật sư Hồng Sơn, đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại:

Chị Lương Thị B, sinh năm 1986, nơi đăng ký thường trú Thôn G, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14 tháng 02 năm 2019 Lộc Văn A nhìn thấy chị Lương Thị B là nhân viên làm cùng quán cơm phở Y tại thôn N, thị trấn L, huyện C, lấy tiền trong túi áo khoác của B ra đếm rồi lại để vào túi áo treo ở cột sắt phía sau quán và rửa bát cách đó khoảng 10m. Lộc Văn A nảy sinh ý định lấy trộm tiền của chị B. Nhìn quanh không có ai, Lộc Văn A đi đến chỗ treo áo, dùng tay phải lấy toàn bộ số tiền trong túi áo khoác của chị Lương Thị B, cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra quốc lộ 1A đón xe khách lên thành phố S. Khi đi trên xe, A bỏ tiền ra đếm được 8.700.000 đồng, gồm nhiều tờ tiền mệnh giá từ 10.000 đồng đến 500.000 đồng. Đến ngã tư M, thành phố S, Lộc Văn A xuống xe vào một cửa hàng ở gần ngã tư M dùng tiền trộm cắp được mua quần áo, dây chuyền bạc, nhẫn bạc hết hơn 2.000.000 đồng. Sau đó Lộc Văn A thuê xe ôm đưa A đến ngã tư C, huyện L, vào một cửa hàng điện thoại mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO cũ giá 2.200.000 đồng và tiếp tục đi xe ôm đến chợ Đ thuộc phường H, thành phố S mua áo khoác, túi xách hết 550.000 đồng. Sau đó đi ăn tiêu và trả tiền thuê xe ôm hết hơn 1.000.000 đồng, rồi một mình đi hát karaoke tại khu đô thị P thuộc phường V, thành phố S hết 460.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ ngày 15 tháng 02 năm 2019 thì bị Công an thành phố Lạng Sơn bắt do thực hiện hành vi trộm cắp trong vụ án khác và tạm giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019 Công an thành phố Lạng Sơn đã chuyển giao cho Công an huyện Chi Lăng các đồ vật đã tạm giữ của Lộc Văn A gồm: 01 quần bò màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 áo khoác màu xanh đen; 01 quần lót (sip) màu ghi; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen; 01 dây chuyền kim loại màu bạc; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu bạc; 01 túi vải màu đen; 2.295.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số 86/KLGD-PC09 ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 2.295.000 đồng thu giữ của Lộc Văn A đã niêm phong gửi giám định là tiền thật.

Tại Bản Kết luận giám định số 1037/C09(P4) ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an đã kết luận: 01 dây chuyền bằng kim loại màu bạc, gắn mặt đá màu xanh lá cây thu giữ của Lộc Văn A gửi giám định có tổng khối lượng 91,60 gam. Phần kim loại màu bạc là hợp kim của bạc và cadini, kẽm, đồng, hàm lượng bạc trung bình là 93,75%. Phần móc nối giữa dây chuyền và mặt đá là hợp kim đồng, kẽm, bạc, hàm lượng đồng 68,59%. Mặt đá màu xanh lá cây là thủy tinh; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu bạc, mặt nhẫn có gắn đá màu đỏ thu giữ của Lộc Văn A gửi giám định có tổng khối lượng 18,09 gam. Phần kim loại màu bạc là bạc, có hàm lượng 98,73%, ngoài ra có đồng, kẽm. Đá màu đỏ gắn trên mặt nhẫn là thủy tinh.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, Công an huyện Chi Lăng đã trả lại 2.295.000 đồng cho chủ sở hữu là chị Lương Thị B.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSCL ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Lộc Văn A về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Lộc Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng truy tố. Đối với các đồ vật bị thu giữ bị cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị hại chị Lương Thị B yêu cầu bị cáo Lộc Văn A phải bồi thường số tiền do bị cáo A trộm cắp chưa thu hồi được là 6.405.000 đồng.

Bị cáo Lộc Văn A đồng ý bồi thường số tiền 6.405.000 đồng cho chị Lương Thị B.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và phác thảo quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lộc Văn A phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các Điều 38, 50; điểm 5 khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lộc Văn A từ 01 (một) đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt của bản án số 69/2019/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn thành hình phạt chung là từ 02 năm đến 03 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Lộc Văn A gồm các đồ vật sau: 01 túi vải màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; 01 quần bò màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay, màu đen; 01 áo khoác màu xanh đen; 01 quần sịp màu ghi; 01 túi ni lông phong bên trong chứa 01 dây chuyền kim loại bạc và 01 chiếc nhẫn bạc.

Về phần dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo với bị hại chị Lương Thị B số tiền là: 6.405.000 đồng.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm 5 khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất mà vị đại diện viện kiểm sát đề nghị, về vật chứng là những đồ vật như quần, áo, dây chuyền bạc, nhẫn bạc mà bị cáo dùng tiền phạm tội để mua sắm đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến bổ sung.

Bị hại không tranh luận.

Đại diện viện kiểm sát đối đáp ý kiến của người bào chữa: Đối với các đồ vật đã thu giữ của bị cáo, đại diện viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo, vì bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về phần bồi thường thiệt hại về tài sản tại phiên tòa, nên cần trả lại các đồ vật cho bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lộc Văn A tại Cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, các vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định ngày 06 tháng 3 năm 2019 và kết luận giám định ngày 12 tháng 3 năm 2019, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Cụ thể ngày 14 tháng 02 năm 2019 Lộc Văn A đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản số tiền 8.700.000 đồng của chị Lương Thị B. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Nhận thấy cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong nhân dân, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu tiền tiêu sẽ có ảnh hưởng nên cố ý thực hiện tội phạm. Tại bản án số 69/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bản án đã có hiệu lực thi hành. Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt của bản án trên theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân để quyết định hình phạt. Xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân, Tại bản án số 15/2008/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định xử phạt 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, nên bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Từ phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị hại chị Lương Thị B và bị cáo tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự, cụ thể; bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Lương Thị B với tổng số tiền 6.405.000đ (sáu triệu bốn trăm linh năm nghìn đồng). Thấy sự tự nguyện thỏa thuận trên không trái với pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên.

[10] Vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo: 01 túi vải màu đen; 01 quần bò màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay, màu đen; 01 áo khoác màu xanh đen; 01 quần sịp màu ghi; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; ; 01 túi ni lông phong bên trong chứa 01 dây chuyền kim loại bạc; 01 chiếc nhẫn bạc.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí Bị cáo bị xử phạt tù nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. TUYÊN BỐ bị cáo Lộc Văn A phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lộc Văn A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số 69/HSST/2019 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Hình phạt chung buộc bị cáo Lộc Văn A phải chấp hành là 02 (hai) năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 15 tháng 02 năm 2019.

2. Về dân sự: Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại, cụ thể; bị cáo Lộc Văn A phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Lương Thị B với số tiền là 6.405.000đ (sáu triệu bốn trăm linh năm nghìn đồng). Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và chị Lương Thị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lộc Văn A không thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Lộc Văn A 01 túi vải màu đen; 01 quần bò màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 áo khoác màu xanh đen, trước ngực áo bên trái có dòng chữ “Sliak noz”; 01 quần sịp màu ghi còn mới và gắn nhãn “kwin”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra được Model, IMEI của máy; 01 túi ni lông phong PS 3A 055867 được dán kín, có chữ ký của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng, bên trong túi có 01 dây chuyền kim loại bạc và 01 chiếc nhẫn bạc. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 07 tháng 5 năm 2019).

4. Về án phí Bị cáo Lộc Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự có giá ngạch 320.250đ (ba trăm hai mươi nghìn hai trăm năm mươi đồng). tổng cộng là 520.250đ (năm trăm hai mươi nghìn hai trăm năm mươi đồng), án phí nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Na